

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH LỚP MẪU GIÁO GHEP NA ĐÔN SÁI LƯƠNG

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 28/10 đến ngày 22/11/2021

ST T	Độ tuổ i	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* 3, 4, 5T ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học - Thể dục: + Bật tại chỗ - Bật nhảy từ trên cao xuống 30 – 35 cm- Bật nhảy từ trên cao xuống 40 - 45 cm. + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Trườn theo hướng thẳng - Trườn theo hướng thẳng 1,5 -2m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài. + Đập bắt bóng với cô - Đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập bắt bóng (t2) * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Trò chơi mới: + Đàn chuột con + Chuyển trứng
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Đập bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	' Đập bắt bóng với cô.		
11	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	' Đập bắt bóng tại chỗ		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Đi và đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp.	` Đi và đập bắt bóng		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật tại chỗ - Trườn theo hướng thẳng	* 3,4 T: ` Trườn theo hướng thẳng * 4,5T ` Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm, ` Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm.		
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm - Trườn theo hướng			

		thăng 1,5 - 2m			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	
19	3	. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: • Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. • Tự cài, cởi cúc	* 3,4,5 T - Cài, cởi cúc. * 4,5T - Xâu, buộc dây.	• Xếp chồng các hình khối khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Dạy kỹ năng: Cài, cởi cúc áo, buộc, xâu, cài quay dép - Kéo khoá (phéc mớ tuya) - Góc xây dựng: Xây nhà của bé - Lắp ráp các khối, ghép hình, xếp chồng các hình khối tạo thành ngôi nhà, đường đi, hàng rào...luồn hạt
20	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: • Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. • Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày			
21	5	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: • Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. • Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mớ tuya		- Kéo khoá (phéc mớ tuya), luồn.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. • Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng,	• Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp	* Hoạt động chơi ` Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp. ở gia đình ` Góc phân vai: Gia đình chế biến các món ăn * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh - Cho trẻ thi kể tên các nhóm thực phẩm, các món ăn và các
23		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...			
24		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau			

25	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin.	suy dinh dưỡng, béo phì...)	• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm • Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương	cách chế biến món ăn đó. Món ăn, mang lại chất dinh dưỡng gì. - Kể tên các loại nước ngọt không nên ăn nhiều, tranh gây hại sức khỏe - Kể tên các món ăn của địa phương Cơm nếp, cá nướng, rau sắn..... * Hoạt động chơi: - Dạy kỹ năng: Pha nước cam (Chanh).. - Góc PV: Chế biến các món ăn
26		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
27		- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
28	5	- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: • Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... • Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương. • Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương.	
29		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
30		- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
31	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:• Tháo tất, cởi quần, áo	*. 4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	• Tập rửa tay bằng xà phòng. • Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn,	* Hoạt động vệ sinh - Thực hành ôn luyện, rửa tay bằng xà phòng,

				ngủ, vệ sinh.	đi vệ sinh đúng nơi
32	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự lau mặt, đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		• Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	quy định, xả nước sau khi vệ sinh xong. Thay quần áo khi bị ẩm, ướt. Tháo tất, cởi quần áo khi thời tiết nóng.
33	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. • Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.		
35	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		* Hoạt động ăn - Rèn luyện kỹ năng cầm bát, xúc cơm gọn gàng, thức ăn rơi nhặt bỏ vào đĩa
36	5	Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương.		
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống
38	4	. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. • Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... • Không uống nước lã.	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ, không đùa nghịch trong khi ăn, ăn chín uống sôi, không đòi ăn quà vặt, chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau		Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ăn rau và ăn nhiều loại thức khác nhau trẻ ăn chín uống sôi, không ăn quả xanh, không uống nước lã, Ăn từ tốn, nhai kỹ trước khi nuốt.
39	5	. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.			

		• Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. • Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
43	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	* 3,4,5 tuổi • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.	* Hoạt động chơi Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh và hành động, những vật dụng nguy hiểm không được nghịch. ` Dạy kỹ năng phòng tránh hành động nguy hiểm, nơi nguy hiểm, người lạ bế đi gọi điện thoại cho người thân, không đến gần người hút thuốc Trẻ giải quyết các tình huống trên - Nhắc trẻ đi học không đòi quà vặt bố mẹ, không ăn quà vặt ngoài đường
46		- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch dao, kéo, que ...		Cách phòng tránh đơn giản khi ốm	
49	4	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			
50	5	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn dao, kéo, que ...		• Nhận biết một số nguyên nhân bị ốm và cách phòng tránh	
53		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp • Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ			
54		'- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: • Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi			

		chơi. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình	* 3,4,5T ` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (3: Đặc điểm nổi bật)	` Đặc điểm nổi bật và lợi ích.	* Hoạt động học - KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình (5E) - Trải nghiệm cho trẻ gõ các loại chất liệu bát đĩa đồ dùng trong gia đình khác nhau để nghe âm thanh và cảm nhận sự khác nhau của các âm thanh phát ra từ đồ dùng đó - Trải nghiệm: Làm đàn bằng nước (7 cái cốc đựng nước từ ít đến nhiều) cho trẻ gõ tạo thành bản nhạc... - Quan sát đồ dùng trong gia đình (Xoong, thìa nhựa-sắt, muôi nhựa- sắt, rổ) thí nghiệm vật nổi vật chìm từ những đồ dùng vừa quan sát - Trứng chìm trứng nổi * Hoạt động chơi - Chơi khu vận động - Chơi với lá cây, sỏi đá - Làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu thiên nhiên TC: Thi xem đội nào nhanh TCM: Đồ dùng làm bằng gì? TCM: Nhà cháu ở đâu ?
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng trong gia đình		So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng.	
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình			
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng trong gia đình		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng và sự đa dạng của chúng	
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình.			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3,4,5 tuổi. ` Phân loại đồ dùng (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		

71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		* Hoạt động chơi Trò chơi: - Phân loại đồ dùng trong gia đình
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3.	* 3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7. 5: Đếm trong phạm vi 7) *3,4 tuổi - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. *4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 7) - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (biển số xe,..)	* Hoạt động học - Toán: + Tách gộp nhóm có số lượng 2, 6 + Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7. Nhận biết chữ số 3, 7. NB số thứ tự trong phạm vi 7. * Hoạt động chơi Trò chơi: Thư của nhà nào. - Xếp hạt các chữ số 3 – 7 - Trò chơi: Mắt ai tinh: Tìm chữ số xung quanh lớp
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
87		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2		
88		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm		
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6,7.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
92		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 6, đếm và nói kết quả.		
93		Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn		
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6,7 và đếm theo khả năng.		

98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
99		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		
100		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.		
101		- Trẻ nhận biết các số từ 1-7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		

c. Khám phá xã hội

123		- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.		Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	* Hoạt động chơi - Cho trẻ xem video các thành viên trong gia đình đông con và ít con - Góc sách: Làm album về gia đình - Cho trẻ thực hành nói họ tên, công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình.
124	3	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	3,4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh) hiểu biết ban đầu về giới và bình đẳng giới		
127	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình. 4, 5 t: Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.)	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	
130		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (Bản, xã nơi trẻ sống).. khi được hỏi, trò chuyện.			
133	5	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô	
134		- Trẻ nói được địa chỉ			

		gia đình mình (bản, xã nơi trẻ sống), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.		gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).	
141	3	'- Trẻ có thể kể tên ngày hội 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.	tên ngày hội 20/11 của các thầy cô giáo.		Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, video ngày 20/11 - Làm bưu thiếp, hoa chúc mừng các cô ngày 20/11
143	4	'- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày hội: ngày 20/11	4,5 tuổi		
145	5	'- Trẻ có thể kể tên ngày hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội 20/11 cho em đi chơi công viên...’.	Đặc điểm nổi bật của ngày hội 20/11. Ngày hội đoàn kết toàn dân		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, mũ, nón, bát đĩa	* 3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 1-2 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học - Trò chuyện xem tranh ảnh đồ dùng trong gia đình, các thành viên trong gia đình - Dạy TCTV: + Từ: Cái giường, cái tủ + Từ: Cửa sổ, mái nhà. + Từ: Bó hoa, ngày 20/11 + Từ : Cái đĩa, đôi đĩa
151	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng gia đình, ...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	'- Hiểu các từ chỉ đặc điểm công dụng.	
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng (đồ dùng gia đình, ..).		- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. (to-nhỏ; cao-thấp)	
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép	3, 4 tuổi - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai đây? Đây cái gì? ở đâu .(4: Cái bát để làm gì?)	- Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú, Thái	* Hoạt động học Thơ: Em yêu nhà em TCTV: Nàng gà mái, ông ngô bắp)
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng	- Phát âm các từ, tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú, Thái	- Thơ: Giữa vòng gió thơm (TCTV: Phe phẩy)
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định			

165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	của tiếng Việt trong chủ đề gia đình 4:		- Thơ cô giáo em * Hoạt động chơi
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định,	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó như nàng gà mái, ông ngô bắp.... 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu,)	- Trả lời các câu hỏi về so sánh có gì giống nhau? có gì khác nhau? Đặt các câu hỏi: như thế nào? làm bằng gì?	- Giải câu đố về đồ dùng gia đình - Đọc đồng dao: Công cha như núi thái sơn, đi cầu đi quán
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ ca dao, đồng dao.		
177	3	Trẻ biết kể lại truyện “Tích Chu” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)		* Hoạt động học - Truyện: Tích Chu * Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem và “đọc” các loại sách, tranh truyện,
179	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc câu truyện Tích Chu	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	Mô tả hiện tượng.	
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định trong truyện Tích Chu.	5 t: Nhận dạng các chữ cái e,ê	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
206		Trẻ nhận dạng các chữ e, ê trong bảng chữ cái tiếng Việt.			* Hoạt động học - Làm quen chữ cái e,ê (5E) - Tập tô e, ê * Hoạt động chơi: + Góc học tập - Xếp chữ cái e, ê từ hạt hạt

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

219	5	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động học - PTTT: Món quà tặng cô nhân ngày 20/11 (Làm bưu thiếp) *Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Làm bưu thiếp tặng cô. - Xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về gia đình tên bố mẹ anh
221		- Trẻ nói được khả năng và sở thích người thân		
223		- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức		
224	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động,	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	

		mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	(chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	chị.... sở thích vị trí của trẻ là con / cháu/anh/chị/em trong gia đình
226	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	
228	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	* HĐ Lao động - Dạy kỹ năng: Cố gắng thực hiện công việc đến cùng (Trong trực nhật)
250	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời bố mẹ	* 3,4,5 tuổi Một số quy định gia đình(để đồ dùng đúng chỗ) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - Lắng nghe ý kiến của người khác ông bà cha mẹ, anh chị, học hàng, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	* Hoạt động chơi - Chơi cùng các bạn trong nhóm thông qua các góc chơi, chơi ngoài trời, chơi theo ý thích - Góc PV: Chơi đóng vai Gia đình; Bác sĩ; bán hàng. TCTV: Trứng dán, cá kho, rau luộc - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây hoa
253		- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		* Hoạt động chơi: Chơi cùng các bạn trong nhóm thông qua các góc chơi - Ôn luyện kỹ năng: Gấp chăn chiếu, gối, xếp vào tủ gọn gàng, kê rút giường, cất gọn đồ chơi (Giao nhiệm vụ cho trẻ và làm theo yêu cầu) - Ôn luyện kỹ năng: Chào hỏi xin phép ông bà bố mẹ khi muốn đi chơi.
254	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ		
258		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)		
259		- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		
263	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
288	3	- Trẻ chú ý nghe, thích		

		được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng		* Hoạt động học - Xem tranh, ảnh, nghe các bài hát "Cho con, tổ ấm gia đình, cô đi nuôi dạy trẻ, ru con" qua băng đài...nghe cô hát - Nghe nhạc có lời, không lời - Vẽ, tô màu ngôi nhà * Hoạt động chơi - Cắt dán tranh ảnh làm album về gia đình
289		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
291	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		
292		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
294	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		
295		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			
296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai	Trẻ nghe các bài hát, bản	- Hoạt động học - Dạy hát: Cả nhà

		bài hát. Bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	điệu, lời ca của bài hát: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi, múa cho mẹ xem. Cháu vẽ ông mặt trời.	nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). bài hát Cho con, tổ ấm gia đình, ru con, cô đi nuôi dạy trẻ.	thương nhau, nhà của tôi, múa cho mẹ xem. Cháu vẽ ông mặt trời.
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc hát Bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.	- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) Cả nhà thương nhau, múa cho mẹ xem		- Dạy vận động: Cả nhà thương nhau: Múa Cho mẹ xem * Hoạt động chơi: - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Trò chơi hoá đá; Khiêu vũ với bóng.
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, dân tộc thái, khơ mú).	
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo TT chậm: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời, múa cho mẹ xem.		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Cho con, tổ ấm gia đình, ru con, cô đi nuôi dạy trẻ.	
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo TT chậm: Cả nhà thương nhau, múa cho mẹ xem			
309	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn	* 3,4,5 tuổi - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng		

		giản	(3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) bức tranh ngôi nhà, và đồ dùng trong gia đình	* Hoạt động học: + Tạo hình: - Vẽ ngôi nhà - Nặn đồ dùng trong gia đình * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Tô, vẽ ngôi nhà, người thân trong gia đình, cắt dán tranh ảnh làm album gia đình
311		'- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		
317	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		
319		- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		
325	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		
327		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

Mai Thị Cúc

Trần thị làn

